

Số: DBLU\_114/03h30/DBQG

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2025

**TIN LŨ KHẨN CẤP TRÊN SÔNG THU BỒN Ở THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG  
TIN LŨ TRÊN SÔNG GIANH Ở QUẢNG TRỊ, CÁC SÔNG Ở THÀNH  
PHỐ HUẾ VÀ SÔNG VU GIA Ở THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG  
TIN CẢNH BÁO LŨ TRÊN CÁC SÔNG TỪ NGHỆ AN ĐẾN QUẢNG TRỊ**

**1. Hiện trạng**

Hiện nay, lũ trên sông Gianh (Quảng Trị) đang lên, các sông từ thành phố Huế đến Đà Nẵng đang xuống.

Mức nước lúc 01 giờ ngày 31/10/2025 trên các sông như sau:

- Trên sông Gianh tại trạm Mai Hóa là 4,84m, dưới báo động (BD)2 0,16m
- Trên sông Bồ tại trạm Phú Ốc là 3,69m, trên (BD)2 0,69m.
- Trên sông Hương tại trạm Kim Long là 2,50m, dưới BD2 0,50m.
- Trên sông Vu Gia tại trạm Ái Nghĩa là 8,39m, trên BD2 0,39m.
- Trên sông Thu Bồn tại trạm Câu Lâu là 4,15m, trên BD3 0,15m.

**2. Dự báo**

Trong 12 giờ tới, lũ trên sông Gianh tiếp tục lên và sẽ đạt đỉnh ở dưới mức BD3, sau đó xuống dần và ở trên mức BD2 0,6m; trên sông Bồ và sông Thu Bồn tiếp tục xuống và ở trên mức BD2 0,2-0,3m, sông Hương xuống mức BD2; sông Vu Gia tiếp tục xuống và ở dưới mức BD2 0,3m.

Trong 12-24 giờ tiếp theo, lũ trên các sông tiếp tục xuống và ở mức BD1-BD2.

*(Chi tiết mực nước thực đo, dự báo các điểm trong Phụ lục).*

**3. Cảnh báo**

***Từ hôm nay (31/10) đến ngày 05/11, trên các sông từ Nghệ An đến Quảng Trị có khả năng xuất hiện 01 đợt lũ. Trong đợt lũ này, mực nước đỉnh lũ thượng lưu sông Cả (Nghệ An), sông Ngân Sâu, Ngân Phố (Hà Tĩnh), sông Gianh, sông Kiến Giang, sông Thạch Hãn (Quảng Trị) lên mức BD2-BD3, có sông trên mức BD3, hạ lưu sông Cả (Nghệ An), sông La (Hà Tĩnh) lên mức BD1-BD2.***

Tình hình ngập lụt sâu, diện rộng tại thành phố Đà Nẵng giảm dần, ngập lụt tại thành phố Huế tiếp tục giảm nhanh trong 1-2 ngày tới; nguy cơ ngập lụt tại các vùng trũng thấp ven sông, khu đô thị, tập trung dân cư tại các tỉnh từ Nghệ An đến Quảng Trị. Nguy cơ cao xảy ra lũ quét trên các sông suối và sạt lở đất trên các sườn dốc các tỉnh/thành phố từ Nghệ An đến thành phố Đà Nẵng ***(thông tin cảnh báo nguy cơ lũ quét, sạt lở đất thời gian thực được cung cấp***

*trực tuyến trên trang thông tin điện tử của Cục Khí tượng Thủy văn tại địa chỉ: <https://luquetsatlo.nchmf.gov.vn> và trong bản tin cảnh báo lũ quét, sạt lở đất).*

**4.Cảnh báo cấp độ rủi ro thiên tai do lũ: Cấp 3.**

**5. Cảnh báo tác động của lũ:**

Lũ trên các sông, ngập lụt tại các vùng trũng thấp gây ảnh hưởng tới các hoạt động như giao thông thủy, nuôi trồng thủy sản, sản xuất nông nghiệp, dân sinh và các hoạt động kinh tế - xã hội.

***Ghi chú: Các thông tin dự báo, cảnh báo được tính toán với mức dự kiến vận hành điều tiết của các hồ chứa thượng lưu. Cơ quan khí tượng thủy văn sẽ cập nhật các bản tin khi có sự thay đổi về lưu lượng xả của các hồ chứa.***

**Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 09h00 ngày 31/10**

**Tin phát lúc: 03h30**

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Hoàng Văn Đại**

### Phụ lục 1. Bảng mực nước thực đo và dự báo trong 24 giờ tới

| TT | Tỉnh       | Sông    | Trạm     | Mức nước thực đo (cm) |                | Mức nước dự báo (cm) |                |        |                |        |                |       |                |         |                    | Ghi chú     |                                                                                          |
|----|------------|---------|----------|-----------------------|----------------|----------------------|----------------|--------|----------------|--------|----------------|-------|----------------|---------|--------------------|-------------|------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |            |         |          | 01h/31                | So sánh<br>CBĐ | 7h/31                | So sánh<br>CBĐ | 13h/31 | So sánh<br>CBĐ | 19h/31 | So sánh<br>CBĐ | 1h/01 | So sánh<br>CBĐ | H đỉnh  | So sánh<br>CBĐ     |             | Thời gian<br>xuất hiện                                                                   |
| 1  | Quảng Trị  | Gianh   | Mai Hóa  | 484                   | < BĐ2 16       | 580                  | < BĐ3 70       | 560    | > BĐ2 60       | 460    | < BĐ2 40       | 350   | > BĐ1 50       | 580-600 | < <b>BĐ3 50-70</b> | 6-10h/31/10 |                                                                                          |
| 2  | TP Huế     | Bồ      | Phú Ốc   | 369                   | > BĐ2 69       | 345                  | > BĐ2 45       | 320    | > BĐ2 20       | 300    | BĐ2            | 275   | < BĐ2 25       |         |                    |             | Với kịch bản vận hành điều tiết của hồ Hương Điền là 500-800m3/s                         |
| 3  | TP Huế     | Hương   | Kim Long | 250                   | > BĐ2 50       | 225                  | > BĐ2 25       | 200    | BĐ2            | 185    | < BĐ2 15       | 170   | < BĐ2 30       |         |                    |             | Với kịch bản vận hành điều tiết của hồ Bình Điền và Tả Trạch là 900-1500m3/s             |
| 4  | TP Đà Nẵng | Vu Gia  | Ái Nghĩa | 839                   | > BĐ2 39       | 800                  | BĐ2            | 770    | < BĐ2 30       | 740    | < BĐ2 60       | 700   | > BĐ1 50       |         |                    |             | Với kịch bản vận hành điều tiết của hồ A Vương, Sông Bung 4 và Đắc Mi 4 là 1200-1500m3/s |
| 5  | TP Đà Nẵng | Thu Bồn | Cầu Lâu  | 415                   | > BĐ3 15       | 370                  | < BĐ3 30       | 330    | > BĐ2 30       | 285    | < BĐ2 15       | 250   | < BĐ2 50       |         |                    |             | Với kịch bản vận hành điều tiết của hồ Sông Tranh 2 là 600-1000m3/s                      |

### Phụ lục 2. Tình hình ngập lụt

| Tỉnh                     | Xã, phường có nguy cơ ngập lụt                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|--------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Quảng Trị</b>         | Phường Ba Đồn, Phường Bắc Gianh, Phường Bắc Trạch, Xã Bồ Trạch, Xã Đồng Lê, Xã Hòa Trạch, Xã Nam Ba Đồn, Xã Nam Gianh, Xã Phong Nha, Xã Quảng Trạch, Xã Tân Gianh, Xã Trung Thuần, Xã Tuyên Bình, Xã Tuyên Hóa, Xã Tuyên Phú.                                                                                                                                                                                                                       |
| <b>Thành phố Huế</b>     | Phong Dinh, Phong Phú, Phong Quảng, Phong Thái, Đan Điền, Quảng Điền, Hóa Châu, Dương Nỗ, Thuận An, Hương Trà, Hương An, Kim Trà, Mỹ Thượng, Phú Hồ, Kim Long, Thuận Hóa, Phú Xuân, Thủy Xuân, Hương Thủy, Vỹ Dạ, An Cựu, Thanh Thủy, Phú Vinh, Phú Vang, Vinh Lộc, Phú Bài, Lộc An, Hưng Lộc, quốc lộ 1 đoạn qua địa phận các xã Phú Lộc, Lộc An, Hưng Lộc                                                                                         |
| <b>Thành phố Đà Nẵng</b> | Xã Gò Nổi, Thượng Đức, Vu Gia, Hà Nha, Đại Lộc, Nông Sơn, Quế Phước, Duy Xuyên, Thu Bồn, Phú Thuận, Hải Vân, Hòa Xuân, Hòa Tiến, Liên Chiểu, Ngũ Hành Sơn, Hòa Vang, xã Bà Nà; Xã Thanh Mỹ, Phước Trà; Việt An, Sơn Cẩm Hà; Xuân Phú, Thăng An, Thăng Điền, Thăng Bình, Thăng Phú, Đồng Dương, Quảng Phú, Tây Hồ, Phú Ninh; Điện Bàn Tây, Duy Xuyên, Nam Phước, Phường An Thắng, Hội An, Hội An Tây, Hội An Đông, Duy Nghĩa, Điện Bàn, Điện Bàn Bắc |